

Cassette Âm Trần 2 Hướng Thổi

Mới **FXCQ-B**

Thiết kế nhỏ gọn và hoạt động êm ái mang lại sự thoải mái cho người sử dụng



Thiết kế thời thượng

- Dàn lạnh với kiểu dáng phong cách hài hòa dễ dàng với bất kỳ thiết kế nội thất nào.
- Các cánh phẳng đóng hoàn toàn khi dàn không hoạt động và không nhìn thấy lưới hút gió.
- Chiều dày của tất cả các máy là 620 mm, lý tưởng cho không gian hẹp.



Tiện nghi

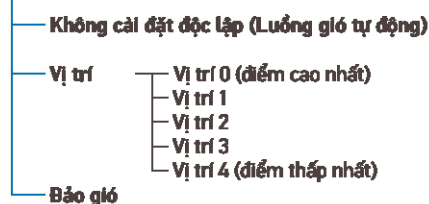
Điều chỉnh hướng đảo gió độc lập*

- Hướng đảo gió có thể được điều chỉnh độc lập cho từng cửa gió để cung cấp không khí tối ưu.

*Áp dụng khi sử dụng điều khiển từ xa không dây BRC1E63 hoặc BRC1H63W(0)



Cài đặt hướng đảo gió độc lập



Có thể cài đặt độc lập như đã nêu trên.

Điều khiển tốc độ quạt: 5 cấp và tự động

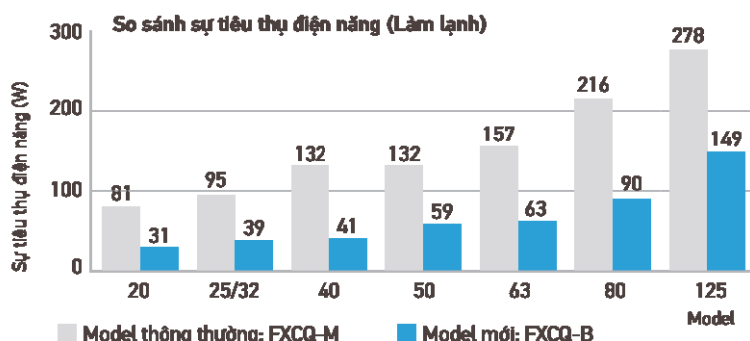
- Điều chỉnh lưu lượng gió đã được cải thiện từ 3 cấp lên 5 cấp. Chế độ gió tự động hoàn toàn mới.

Phù hợp cho trần nhà cao

- Kể cả trong không gian trần nhà cao tối đa 3.5 m, luồng gió thoải mái vẫn thổi được đến sàn nhà.

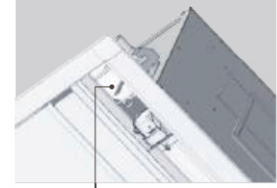
Tiết kiệm năng lượng

- Mức tiêu thụ điện năng được giảm đáng kể nhờ vào việc phát triển ống trao đổi nhiệt nhỏ và động cơ quạt DC.



Dễ dàng bảo trì

- Các phần cánh đảo gió dễ vệ sinh bởi vì nó khó ngưng tụ và bị dơ.
- Kiểm tra sự ô nhiễm trong máng nước xả bằng cách tháo rời lưới hút gió và mặt nạ.
- Các nút điều chỉnh được âm ở 4 góc của dàn lạnh cho phép điều chỉnh thân máy mà không cần phải tháo mặt nạ.



Nút điều chỉnh

Lắp đặt linh hoạt

- Bơm xả được trang bị như một phụ kiện tiêu chuẩn với độ nâng 850 mm.



Phân ống kết nối của máng

Sạch sẽ

Mới Thiết bị lọc khí Streamer (Tùy chọn)

[Xem trang 5-6](#)

Công nghệ Daikin Streamer tăng cường hiệu quả làm sạch tối đa, sử dụng đặc tính phân hủy mạnh mẽ để phân hủy các chất bị phin lọc giữ lại để mang lại chất lượng không khí tốt hơn.

Ghi chú:

1) Chỉ có thể kết nối bộ điều khiển từ xa BRC1H63W(K) để BẬT/TẮT Streamer.

2) Chức năng Streamer chỉ hoạt động khi quạt và điều hòa không khí dừng. Thời gian hoạt động tối đa của Streamer là 180 phút mỗi ngày.



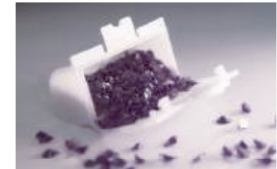
BAPW55A61

Máng nước xả có ion bạc kháng khuẩn

- Ngăn chặn sự phát triển của các chất nhờn, vi khuẩn, nấm mốc gây ra mùi hôi và tắc nghẽn.

* Máng nước xả nên được thay một lần từ 2 đến 3 năm.

Phin lọc được xử lý kháng khuẩn và chống mốc



Specifications

MODEL		FXCQ20BVM	FXCQ25BVM	FXCQ32BVM	FXCQ40BVM	FXCQ50BVM	FXCQ63BVM	FXCQ80BVM	FXCQ125BVM	
Nguồn điện		1pha, 220-240 V/220-230 V, 50/60 Hz								
Công suất lạnh	Btu/h	7,500	9,600	12,300	15,400	19,100	24,200	30,700	47,800	
	kW	2.2	2.8	3.6	4.5	5.6	7.1	9.0	14.0	
Công suất sưởi	Btu/h	8,500	10,900	13,600	17,100	21,500	27,300	34,100	54,600	
	kW	2.5	3.2	4.0	5.0	6.3	8.0	10.0	16.0	
Điện năng tiêu thụ	Làm lạnh	kW	0.031	0.039	0.041	0.059	0.063	0.090	0.149	
	Sưởi		0.028	0.035	0.037	0.056	0.060	0.086	0.146	
Vỏ máy		Thép mạ kẽm								
Lưu lượng gió (RC/C/TB/T/RT)	m³/phút	10.5/9.5/9/8/7.5	11.5/10.5/9.5/8.5/8	12/11/10.5/9.5/8.5	15/14/13/11.5/10.5	16/15/14/12.5/11.5	26/24/22.5/20.5/18.5	32/29.5/27.5/25/22.5		
	cfm	371/335/316/282/245	406/371/335/300/282	424/388/371/335/300	530/484/459/406/371	565/530/494/441/406	918/843/794/724/653	1,130/1,041/971/883/794		
Độ ồn (RC/C/TB/T/RT)	dB(A)	32/31/30/29/28	34/33/31/30/29	34/33/32/31/30	36/35/33/32/31	37/36/35/33/31	39/38/37/35/32	42/40/38/36/33	46/44/42/40/38	
Kích thước (C × R × D)	mm	305×775×620				305×990×620		305×1,445×620		
Trọng lượng máy	kg	19				22	25	33	38	
Ống kết nối	Lồng (Loe)	mm	ø 6.4				ø 9.5			
	Hơi (Loe)		ø 12.7				ø 15.9			
	Nước xả		VP25 (Đường kính ngoài 32/Đường kính trong 25)							
Mặt nạ (Tùy chọn)	Model	BYBCQ40CF				BYBCQ63CF		BYBCQ125CF		
	Màu sắc	Trắng sáng (6.5Y 9.5/0.5)								
	Kích thước (C×R×D)	mm	55×1,070×700				55×1,285×700		55×1,740×700	
	Trọng lượng	kg	10				11		13	

Ghi chú: Điều kiện thử nghiệm và xác định các thông số hoạt động của hệ thống tuân theo tiêu chuẩn ISO15042 về xác định các thông số hoạt động của hệ thống điều hòa trung tâm.

Các thông số kỹ thuật dựa trên điều kiện sau:

- Làm lạnh: Nhiệt độ bên trong: 27°CDB, 19°CWB, Nhiệt độ bên ngoài: 35°CDB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
- Sưởi: Nhiệt độ bên trong: 20°CDB, Nhiệt độ bên ngoài: 7°CDB, 6°CWB, Chiều dài tương đương: 7.5 m, Chênh lệch độ cao: 0 m.
- Công suất dàn lạnh chỉ để tham khảo. Công suất thực tế của dàn lạnh dựa trên tổng công suất danh định (Xem thêm tài liệu Kỹ thuật để biết chi tiết).
- Độ ồn: Giá trị quy đổi trong điều kiện phòng không dội âm. Vị trí đo phía dưới cách trung tâm máy 1.5 m.

Trong quá trình vận hành thực tế, các giá trị này có thể thay đổi do điều kiện môi trường xung quanh.